

BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ngân hàng Nhà nước đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12, Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12, Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15

1.1. Bối cảnh trong nước

Đất nước ta đang đứng trước ngưỡng cửa bước vào "kỷ nguyên vươn mình của dân tộc", đặt ra những yêu cầu chưa từng có đối với hệ thống kinh tế và thể chế. Mức độ hoàn thiện của các thể chế phát triển (chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội - con người, môi trường) được nâng lên và ngày càng đầy đủ, đồng bộ, hiện đại; việc thể chế hóa chủ trương, quan điểm, nghị quyết của Đảng về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN), Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam và nền dân chủ XHCN đạt được những bước phát triển quan trọng, làm tiền đề phát triển nhanh, bền vững đất nước, xây dựng thành công chủ

nghĩa xã hội Việt Nam¹. Hàng loạt các chỉ đạo quan trọng của Đảng đã được đưa ra trong thời gian vừa qua đặt ra yêu cầu phải rà soát, hoàn thiện thể chế. Trong đó, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV xác định định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026-2030 là “tập trung hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước, trong đó thể chế chính trị là then chốt, thể chế kinh tế là trọng tâm, các thể chế khác là quan trọng”; đồng thời, đề ra nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIV là “Tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, trọng tâm là hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các nút thắt, điểm nghẽn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm sự đồng bộ, hài hoà giữa tăng trưởng và phát triển; giữa kinh tế, xã hội, môi trường với quốc phòng, an ninh, đối ngoại; giữa đổi mới, hoàn thiện thể chế với các chuyên đổi trọng tâm, toàn diện trên mọi lĩnh vực, phù hợp với mô hình chính quyền 3 cấp, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới”; “triển khai hoạt động có hiệu quả tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo mô hình mới bảo đảm vận hành đồng bộ, thông suốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển đất nước nhanh và bền vững”.

Liên quan đến vấn đề này, trước đó, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả cũng đã xác định mục tiêu: “Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng” và đề ra giải pháp “rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Đảng, Nhà nước về tổ chức bộ máy của các cấp, các ngành, các địa phương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất”.

Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII cũng yêu cầu “các cấp uỷ, cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu tập trung sửa đổi, bổ sung, xây dựng hoàn thiện thể chế, nhất là các quy định về quản lý nhà nước, quản trị quốc gia, quản lý xã hội theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm, tổ chức bộ máy của từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân; ... Điều chỉnh kịp thời, ban hành đồng bộ các quy định, hướng dẫn để các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị vận

¹ TS Bùi Trường Giang - ThS Nguyễn Gia Đức, Bối cảnh quốc tế và trong nước - Những vấn đề đặt ra để đưa đất nước vững vàng bước vào kỷ nguyên mới, Tạp chí Cộng sản, 29/3/2025, <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/1068702/boi-can-quo-oc-te-va-trong-nuoc---nhung-van-de-dat-ra-de-dua-dat-nuoc-vung-vang-buoc-va-ky-nguyen-moi.aspx#>

hành thông suốt, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo mô hình tổ chức mới”.

Bên cạnh đó, Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới yêu cầu “tập trung cao nhất các nguồn lực để tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị để phát triển nhanh và bền vững đất nước...”; “tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; trong đó, Chính phủ tập trung cụ thể hóa, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước,....”

Đặc biệt, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã đặt ra mục tiêu đến năm 2030: “Việt Nam có hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán, bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan sau sắp xếp tổ chức bộ máy, tháo gỡ vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, mở đường cho kiến tạo phát triển, huy động mọi người dân và doanh nghiệp tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội”, đồng thời xác định nhiệm vụ, giải pháp trong đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật là: “xây dựng cơ chế kịp thời nhận diện, xử lý tổng thể, đồng bộ, tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ quy định của pháp luật”, “hoàn thiện pháp luật về tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị; phát huy dân chủ, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội” đồng thời, “khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa...”.

Ngoài ra, Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới nhấn mạnh “nghiên cứu bổ sung một số nội dung cần được quy định trong văn bản luật liên quan đến hạn chế quyền, ...”. Đồng thời, Kết luận số 17-KL/TW ngày 02/4/2026 của Bộ Chính trị về định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI xác định công tác lập pháp nhiệm kỳ Quốc

hội khóa XVI tập trung vào các định hướng lớn, trong đó bao gồm “xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật ...”; đồng thời nhấn mạnh yêu cầu “đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả”; “tập trung khẩn trương tháo gỡ các điểm nghẽn pháp lý để khơi thông, phát huy hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế “2 con số” trong giai đoạn phát triển mới”.

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, đảm bảo cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan, không để gián đoạn công việc, không để chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ và trên cơ sở Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban chỉ đạo về Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ², ngày 24/02/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 26/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Theo quy định tại Nghị định số 26/2025/NĐ-CP, cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không còn Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng³. Các nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng trước đây được chuyển cho 03 đơn vị, bao gồm: Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng và Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng. Đồng thời, cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không còn Vụ Kiểm toán nội bộ. Bên cạnh đó, kết quả việc sắp xếp, tổ chức bộ máy, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp (bao gồm Cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố)) đã dẫn đến việc kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện.

Tuy nhiên, việc sắp xếp tổ chức lại bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp và của NHNN (như đã nêu trên) chưa được điều chỉnh tại Luật số 46/2010/QH12 và Luật số 14/2022/QH15.

Ngoài ra, Luật số 14/2022/QH15 có một số quy định liên quan trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông và một số Bộ, ngành khác⁴, tên gọi cũng như trách nhiệm của các Bộ này đã không còn phù

² Nguyên tắc: Tổ chức hợp lý các bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, thực hiện nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính; đồng thời sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bên trong bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ bảo đảm tinh gọn, giảm đầu mối (cơ bản **kết thúc mô hình tổng cục trong các bộ, cơ quan ngang bộ**).

³ Trước đây, theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 18/2024/QĐ-TTg ngày 06/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ, “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng là đơn vị **tuong đương Tổng cục trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**...”.

⁴ Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương và các Bộ, ngành khác.

hợp với Điều 1 Nghị quyết số 09/2026/QH16 của Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI⁵ và quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, Điều 7 Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 quy định cơ quan thanh tra bao gồm: “1. Thanh tra Chính phủ; 2. Thanh tra tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là Thanh tra tỉnh); 3. Cơ quan thanh tra trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bao gồm Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan thanh tra khác trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định của Chính phủ; 4. Thanh tra Cơ yếu; cơ quan thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (sau đây gọi là Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế)...”. Do vậy, các cơ quan, bộ, ngành ngoài các chủ thể liệt kê tại Điều 7 Luật số 84/2025/QH15 không còn thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

Đồng thời, khoản 5 Điều 7 Luật số 84/2025/QH15 giao Chính phủ quy định “Tổ chức và hoạt động cụ thể của cơ quan thanh tra quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này”. Do vậy, tổ chức và hoạt động cụ thể của Thanh tra Ngân hàng do Chính phủ quy định. Quy định tại Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 về việc Thống đốc NHNN quy định trình tự, thủ tục thanh tra ngân hàng là không còn phù hợp.

Ngoài ra, tại Báo cáo số 287/BC-BTP về kết quả rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy quy định tại Nghị quyết 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội, Bộ Tư pháp xác định NHNN có 02 văn bản (Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật Phòng, chống rửa tiền) ngoài nội dung thay đổi về tên gọi còn các nội dung thay đổi khác liên quan đến cơ cấu tổ chức, mô hình, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ.

Tại Mục II.3 và II.5 Thông báo số 525/TB-VPCP ngày 01/10/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu: “Đối với các dự án luật cần có thời gian nghiên cứu, đề xuất đưa vào Chương trình lập pháp năm 2026 bảo đảm mục tiêu hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu xử lý các văn bản chịu tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành *trước ngày 01 tháng 6 năm 2026.*”; “Đối với kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, các Bộ, cơ quan ngang

⁵ Cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV gồm 14 Bộ và 03 cơ quan ngang Bộ: 1. Bộ Quốc phòng; 2. Bộ Công an; 3. Bộ Ngoại giao; 4. Bộ Nội vụ; 5. Bộ Tư pháp; 6. Bộ Tài chính; 7. Bộ Công Thương; 8. Bộ Nông nghiệp và Môi trường; 9. Bộ Xây dựng; 10. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 11. Bộ Khoa học và Công nghệ; 12. Bộ Giáo dục và Đào tạo; 13. Bộ Y tế; 14. Bộ Dân tộc và Tôn giáo; 15. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 16. Thanh tra Chính phủ; 17. Văn phòng Chính phủ.

Bộ:...Khẩn trương rà soát, chuẩn bị các đề xuất xây dựng luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để bổ sung vào Chương trình lập pháp năm 2025 và năm 2026 của Quốc hội.”.

Tại điểm a mục III.8 Thông báo số 224/TB-VPCP ngày 30/4/2026, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng chỉ đạo NHNN tiếp tục hoàn thiện thể chế, pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, bao gồm “rà soát, nghiên cứu đề xuất sửa đổi Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Các Tổ chức tín dụng... cho phù hợp”.

Tại văn bản số 4435/CPCP-KTTH ngày 15/5/2026, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng chỉ đạo NHNN tập trung thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, kịp thời, đầy đủ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 224/TB-VPCP, trong đó “e) Rà soát, nghiên cứu đề xuất sửa đổi Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Các tổ chức tín dụng... cho phù hợp, báo cáo cấp thẩm quyền *trong tháng 6 năm 2026*”.

Do vậy, việc xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Luật số 46/2010/QH12, Luật số 14/2022/QH15 và Luật số 32/2024/QH15 được thực hiện trong bối cảnh toàn hệ thống chính trị ra sức vào cuộc để sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn và kịp thời xử lý các văn bản chịu sự tác động của sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

1.2. Bối cảnh quốc tế

Thế giới đang trải qua những biến chuyển sâu sắc, phức tạp, khó dự báo, có sự đan xen giữa thách thức và thuận lợi. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế mang lại những cơ hội, làm gia tăng năng lực cạnh tranh xong cũng làm phát sinh những rủi ro về môi trường, kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế. Trật tự thế giới cũng có sự chuyển biến nhanh theo hướng đa cực, đa trung tâm, đa tầng nấc. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp 4.0 mở ra những cơ hội mới, tác động tích cực đến đời sống, xã hội thông qua việc kiến tạo những sản phẩm công nghệ, bao gồm tài chính công nghệ. Sự phát triển này giúp tăng cường tài chính toàn diện, xóa mờ ranh giới về địa lý, xong cũng mang đến những thách thức mang tính xuyên biên giới về an ninh, chính trị, đặc biệt là làm gia tăng các nguy cơ, rủi ro đến an ninh phi truyền thống, trong đó bao gồm tội phạm rửa tiền. Mức độ, tính chất và những rủi ro hiện hữu đã vượt ra ngoài tầm xử lý của bất kỳ quốc gia riêng lẻ và buộc phải có sự phối hợp, thống nhất mang tính toàn cầu. Để nâng cao vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam, góp phần quan trọng để tạo môi trường hòa bình, ổn định và thuận lợi cho phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, các ngành, lĩnh vực cần chủ động rà soát, tích cực hội nhập sâu rộng và

thực chất, thực hiện đồng bộ các giải pháp, khuyến nghị quốc tế để góp phần ngăn chặn, đẩy lùi các rủi ro mang tính xuyên biên giới.

Như vậy, trước bối cảnh thế giới đang có những thay đổi mang tính thời đại, nhằm tạo sự phát triển vượt bậc, bứt phá, tăng tốc trên tất cả các lĩnh vực và để thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, cần thực hiện tổng kết khuôn khổ pháp lý hiện hành nhằm kịp thời thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, đảm bảo cơ sở pháp lý cho bộ máy nhà nước hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt, không để gián đoạn công việc, không để chông chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ; đồng thời, cần rà soát các quy định pháp luật, hoàn thiện thể chế để kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt trong các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội, góp phần tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Bên cạnh đó, để nâng cao vị thế, uy tín của quốc gia, dân tộc, Việt Nam cũng cần có sự cam kết, đồng hành với các quốc gia để ngăn chặn, đẩy lùi các tội phạm xuyên biên giới thông qua việc rà soát, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về phòng, chống rửa tiền để có những hành động, ứng phó mạnh mẽ, kịp thời trước những phát triển mạnh mẽ của tội phạm công nghệ.

Do vậy, việc xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Luật số 46/2010/QH12, Luật số 14/2022/QH15 và Luật số 32/2024/QH15 cũng được thực hiện trong bối cảnh quốc tế có nhiều biến động; thách thức và cơ hội đan xen; cần có những cải thiện pháp lý mạnh mẽ để góp phần nâng cao uy tín quốc gia, góp phần ổn định kinh tế, trật tự, xã hội.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

2.1. Mục đích

Việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, phân quyền, phân cấp, ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng và chính sách dân tộc nhằm bảo đảm các quy định đưa ra là cần thiết, hợp lý, hợp pháp, phù hợp với yêu cầu cải cách thủ tục hành chính và tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Việc phân quyền, phân cấp cần được đánh giá để bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực hiện của cơ quan, tổ chức được giao thẩm quyền, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Vấn đề bình đẳng giới và chính sách dân tộc theo đúng quy định của pháp luật và các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2.2. Yêu cầu

Nội dung đánh giá khách quan, đầy đủ, bám sát thực tiễn và phù hợp quy định pháp luật, đảm bảo thực hiện chủ trương và thực tế về sắp xếp tổ chức bộ

máy, đáp ứng yêu cầu cấp bách của thực tiễn, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thủ tục hành chính

Việc xây dựng, ban hành dự án Luật nhằm sửa đổi, bổ sung Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12, Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 để thực hiện chủ trương và thực tế về sắp xếp tổ chức bộ máy, đáp ứng yêu cầu cấp bách của thực tiễn, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Do đó, dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12, Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính mới.

2. Việc phân quyền, phân cấp

Việc xây dựng, ban hành dự án Luật nhằm sửa đổi, bổ sung Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12, Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 để thực hiện chủ trương và thực tế về sắp xếp tổ chức bộ máy, đáp ứng yêu cầu cấp bách của thực tiễn, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Do đó, dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12, Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 không có nội dung liên quan đến phân quyền, phân cấp.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Việc xây dựng, ban hành dự án Luật nhằm sửa đổi, bổ sung Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12, Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 để thực hiện chủ trương và thực tế về sắp xếp tổ chức bộ máy, đáp ứng yêu cầu cấp bách của thực tiễn, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Do đó, dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12, Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 không phát sinh vấn đề liên quan đến ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới

Việc xây dựng, ban hành dự án Luật nhằm sửa đổi, bổ sung Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12, Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 để thực hiện chủ trương và thực tế về sắp xếp tổ chức bộ máy, đáp ứng yêu cầu cấp bách của thực tiễn, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Do đó, dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12, Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 không phát sinh vấn đề liên quan đến bình đẳng giới.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc

Việc xây dựng, ban hành dự án Luật nhằm sửa đổi, bổ sung Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12, Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 để thực hiện chủ trương và thực tế về sắp xếp tổ chức bộ máy, đáp ứng yêu cầu cấp bách của thực tiễn, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Do đó, dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12, Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 không có nội dung liên quan trực tiếp đến việc thực hiện chính sách dân tộc và không tác động riêng đến nhóm đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số. Do đó, không đặt ra yêu cầu lồng ghép chính sách dân tộc trong dự án Luật này.